

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1091/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/9/2019

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Liên

2. Bà Trần Thị Kim Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Tuyết – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Ông Bạch Ngọc Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1531/2018/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Bùi P, sinh năm: 1985. Thường trú: xxx Chung cư LT, Đường số y, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Gian Huyền T (Gian Huyen T), sinh năm: 1980. Đăng ký tạm trú tại: xxx Chung cư LT, Đường số y, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai của của bà Trương Bùi P, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Trương Bùi P và ông Gian Huyền T (Gian Huyen T) tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 673/UBT, ngày 17/11/2009, vào Sổ đăng ký kết hôn số 31 Quyền số 01/2010 ngày 11/01/2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp). Thời gian đầu khi mới kết hôn, bà P và ông T chung sống bình thường. Đến năm 2015 hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Bà P và ông T đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay bà Trương Bùi P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, nên bà làm đơn khởi kiện ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) với yêu cầu cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Bùi P yêu cầu được ly hôn ông Gián Huyền T (Gian Huyen T).

Về con chung: Bà Trương Bùi P và ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) có 01 (một) con chung tên Gián Hữu Q (Gian Huu Q, Yin You C), sinh ngày 14/02/2011. Bà Trương Bùi P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nêu trên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Bùi P không yêu cầu ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P xác định hai bên sẽ tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà Trương Bùi P xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) đều vắng mặt qua các lần triệu tập. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Trước khi mở phiên tòa, bà Trương Bùi P có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu ly hôn như trên.

Ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng, tuy nhiên không đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Xét đơn xin ly hôn của bà Trương Bùi P cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn là ông Gián Huyền T (Gian Huyen T), quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) có nơi đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại xxx Chung cư LT, Đường số y, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, bà Trương Bùi P có đơn xin vắng mặt; ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Dung, ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) là phù hợp.

[3] *Về nội dung*: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Bùi P đối với ông Gián Huyền T (Gian Huyen T), Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ, qua lời trình bày của bà P thì trong quá trình chung sống, vợ chồng bà P và ông T đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau do đó bà P nộp đơn xin ly hôn ông T. Từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Trương Bùi P, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) đến Tòa án để ông thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà P, ông T hàn gắn tình cảm nhưng ông T vắng mặt, điều đó thể hiện ông T không có thiện chí hòa giải, hàn gắn với bà P và cũng không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn của bà P. Do ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) vắng mặt nên Tòa án không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn theo ý kiến của Ông. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Trương Bùi P yêu cầu được ly hôn ông Gián Huyền T (Gian Huyen T), căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Bà Trương Bùi P và ông Gián Huyền T (Gian Huyen T) có 01 con chung tên Gián Hữu Q (Gian Huu Q, Yin You C), sinh ngày 14/02/2011.

Xét, hiện nay trẻ Gián Hữu Q (Gian Huu Q, Yin You C) đang trực tiếp chung sống cùng bà Trương Bùi P, nên để ổn định cuộc sống cho trẻ Gián Hữu Q (Gian Huu Q, Yin You C), Hội đồng xét xử giao trẻ Gián Hữu Q (Gian Huu Q, Yin You C) cho bà Trương Bùi P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trương Bùi P không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

[6] *Về tài sản chung*: Hai bên tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xét.

[7] *Về nợ chung*: Bà Trương Bùi P xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

[8] *Về án phí*: Bà Trương Bùi P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định của pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Bùi P đối với ông Gian Huyền T (Gian Huyen T).

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Bùi P được ly hôn ông Gian Huyền T (Gian Huyen T); Giấy chứng nhận kết hôn số 673/UBT, ngày 17/11/2009, vào Sổ đăng ký kết hôn số 31 Quyển số 01/2010 ngày 11/01/2010 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Trương Bùi P và ông Gian Huyền T (Gian Huyen T) không còn giá trị pháp lý.

2. *Về con chung:* Giao trẻ Gian Hữu Q (Gian Huu Q, Yin You C), sinh ngày 14/02/2011 cho bà Trương Bùi P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Trương Bùi P không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xét.

Người không nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về tài sản chung:* Bà Trương Bùi P xác định hai bên sẽ tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xét.

5. *Về nợ chung:* Bà Trương Bùi P xác nhận không có, Hội đồng xét xử không xét.

6. *Về án phí:* Bà Trương Bùi P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0030601 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Bùi P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

II. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan THA DS cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Phong